

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày 14 - 9 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Nguyễn Hồng Hải**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Cao Thị Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Đắc L1, tên gọi khác: H, sinh ngày 02/10/1961 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 31-B3, phường Q, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số 197, đường T, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 4/10 (Lý lịch); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đắc Hương và bà Nguyễn Thị Hiếu (Đã chết); Vợ: Không; Con: Có 03 con chung với chị Đỗ Thị Kim Oanh; Có 02 con chung với chị Trần Thị H; Con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

- Lịch sử bản thân: Tại bản án hình sự số 313/ST ngày 26/12/1986 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 201/HSST ngày 24/12/1990 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

- *Người bị hại:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Khu 9, xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Cháu Đỗ Tú T, sinh năm 2008: Người giám hộ cho cháu T: Chị Trần Thị X, sinh năm 1995 (Dì ruột cháu T); Địa chỉ: Khối L, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2021, Công an huyện Thanh Thủy nhận được Báo cáo của Công an xã Đồng Trung và đơn đề nghị của ông Trần Văn Lâm, sinh năm 1966, ở khối L, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An về việc: Khoảng 01 giờ ngày 02/5/2021, tại cổng nhà trọ của ông Trần Kim Đặc thuộc khu 17, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, con gái ông là chị Trần Thị H bị Đỗ Đắc L1 dùng hung khí gây thương tích vào vùng mặt, khiến chị H bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy. Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra, thu thập các tài liệu, chứng cứ. Nội dung vụ việc như sau:

Bị cáo Đỗ Đắc L1 từng có quan hệ yêu đương rồi sống với nhau như vợ chồng với chị Trần Thị H tại Hà Nội và có hai con chung là cháu Đỗ Tú T và cháu Đỗ Trần Tuệ L. Đến tháng 06/2020, giữa chị H và L1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không thể chung sống cùng nhau nữa nên chị H đã bỏ về huyện Thanh Thủy rồi đến thuê phòng trọ của gia đình ông Trần Kim Đặc - sinh năm 1974 ở khu 17, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy để sinh sống. Sau khi chị H bỏ đi, L1 đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu chị H chuyển về sống cùng L1 và cháu T, cháu Lâm tại Hà Nội để nuôi dạy các cháu, nhưng chị H không đồng ý. Đến khoảng 19h ngày 01/5/2021, L1 điều khiển xe mô tô Angle BKS 30N7 – 5968 chở theo cháu T và cháu Lâm từ Hà Nội lên phòng trọ của chị H để tìm chị H nhằm thuyết phục chị H về Hà Nội chung sống với L1 và chăm sóc các con nhưng chị H không có mặt tại phòng trọ. L1 đã nhiều lần gọi điện cho chị H, yêu cầu chị H về gặp L1 nhưng chị H cố tình tránh mặt không về phòng trọ để gặp bố con L1 nên L1 cùng cháu T, cháu Lâm đứng đợi ở ngoài phòng trọ chờ chị H về. Đến khoảng 00h ngày 02/5/2021, chị H biết L1 cùng cháu T, cháu Lâm vẫn chưa về nên đã gọi điện cho L1, bảo L1 đưa hai cháu vào nhà nghỉ Thu Hà ở gần đó nghỉ ngơi rồi chị H sẽ đến đó. L1 đồng ý và chở cháu T, cháu Lâm đến nhà nghỉ Thu Hà. Tới nơi, ba bố con L1 gặp chị H ở đó rồi bốn người cùng vào nhà nghỉ Thu Hà và thuê phòng số 302 để nghỉ. Tại đây, L1 tiếp tục thuyết phục chị H về Hà Nội chung sống với bố con L1 nhưng chị H không đồng ý nên giữa hai người lại xảy ra cãi vã và chị H xuống quầy lễ tân thanh toán tiền phòng nghỉ rồi bỏ về phòng trọ. Thấy vậy, L1 gọi cháu T và cháu Lâm dậy rồi điều khiển xe máy chở hai cháu đi theo chị H về phòng trọ. Khi đi đến cổng dãy nhà trọ, chị H thấy L1 vẫn đi theo nên dừng xe hỏi L1 “Anh

cần gì ở em nữa?” thì L1 bảo chị H cho cháu T và cháu Lâm vào ngủ cùng và chị H đồng ý. Do bức tức vì không thuyết phục được chị H về Hà Nội nên L1 xuống xe, mở ví đựng tiền của mình rồi lấy chiếc dao lam L1 để sẵn trong đó để dùng cạo râu ra, đi đến áp sát phía sau chị H, dùng tay trái giữ vào trán chị H và kéo ngửa đầu chị H ra phía sau, tay phải L1 cầm chiếc dao lam rạch liên tiếp ba đường theo hướng từ trước về sau vào vùng má phải của chị H. Chị H vùng vẫy rồi bỏ chạy vào trong xóm trọ kêu cứu. Nghe tiếng kêu cứu, anh Lê Văn Chinh - sinh năm 1986, ở khu 3, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, ở cùng dãy trọ với chị H chạy từ phòng trọ của mình ra chỗ chị H. Thấy vậy, L1 bảo cháu T và cháu Lâm lên xe để về nhưng cháu T không đi theo L1 mà chạy vào trong phòng trọ với chị H, còn L1 điều khiển xe máy chở cháu Lâm đến nhà nghỉ thuộc địa phận huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngủ qua đêm, đến sáng ngày 02/5/2021 thì L1 đến Công an huyện Thanh Thủy đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về hung khí gây án là chiếc dao lam, L1 khai sau khi dùng gây thương tích cho chị H xong thì L1 đã làm rơi chiếc dao lam ở khu vực đường bê tông liên xã, đoạn tiếp giáp với lối rẽ vào nhà trọ nơi chị H sinh sống. Căn cứ lời khai của L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành tìm kiếm chiếc dao lam L1 đã dùng gây thương tích cho chị H nhưng không thấy. Ngày 03/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định số 48, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành vết thương của chị Trần Thị H do bị Đỗ Đắc L1 dùng dao lam gây thương tích. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/TgT/2021 ngày 04/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

** Tỷ lệ phần trăm thương tích của từng vết thương:*

- *Vết thương số một vùng mặt bên phải: 06%.*
- *Vết thương số hai vùng mặt bên phải: 06%.*
- *Vết thương số ba vùng mặt bên phải: 06%.*
- *Tê bì vùng mặt bên phải chưa làm được điện thần kinh*

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 16,94%.

Làm tròn: 17%.

- Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của chị Trần Thị H là: 17%.(Mười bảy phần trăm)

- Cơ chế hình thành ba vết thương vùng mặt bên phải: Do tác động của vật sắc gây nên.

Căn cứ hành vi phạm tội của Đỗ Đắc L1, ngày 11/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Đắc L1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường dân sự, sau khi vụ việc xảy ra, chị Trần Thị H đề nghị bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền chị H đã điều trị thương tích mà chị đã thanh toán khi xuất viện là 9.019.000đ (có hóa đơn kèm theo). Sau đó, chị H có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị Tòa án buộc bị cáo L1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho chị theo quy định của pháp luật. Đến nay, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại khoản tiền nào.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSTT ngày 11 tháng 8 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Đắc L1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ vào đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đắc L1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 02/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự để buộc bị cáo L1 phải bồi thường các chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác cho bị hại tổng số tiền là 21.647.000đồng.

Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì. Xét thấy bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/5/2021, tại khu 17, xã Đồng trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Đỗ Đắc L1 đã có hành vi dùng dao lam, rạch vào mặt gây thương tích cho chị Trần Thị H – sinh năm 1990, có HKTTở khu 9, xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, làm chị H bị tổn hại 17% sức khỏe. Hành vi dùng dao lam gây thương

tích cho chị Trần Thị H của Đỗ Đắc L1 là hành vi cố ý gây thương tích thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù.

Xét tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Chỉ vì mâu thuẫn tình cảm cá nhân, không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã dùng dao lam là vật sắc, có khả năng gây sát thương và làm nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác để gây thương tích cho chị H. Bị cáo là người có nhân thân xấu với hai lần bị Tòa án nhân dân xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, cụ thể:

Tại bản án hình sự số 313/ST ngày 26/12/1986, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, buộc L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 30đ. Về việc chấp hành hình phạt của bản án này, Cục hồ sơ nghiệp vụ - Bộ công an trả lời không có thông tin về việc chấp hành bản án. Về việc chấp hành tiền án phí của bản án này: Sau khi kiểm tra sổ sách lưu trữ thì vào tháng 7/1993, Cơ quan thi hành án dân sự được tách khỏi Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng thành Đội thi hành án Quận Hai Bà Trưng (nay là Chi Cục thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng) nên thời điểm trước đó không có hồ sơ, tài liệu thể hiện việc bị cáo chấp hành khoản án phí của bản án. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng cũng không lưu trữ thông tin, tài liệu gì liên quan đến việc thi hành khoản án phí của bị cáo;

Tại bản án số 201/HSST ngày 24/12/1990, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo L1 phải nộp 1.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 09/9/1991. Về án phí hình sự sơ thẩm, kết quả xác minh xác định, do tháng 7/1993 Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình mới được thành lập nên tại đây không lưu trữ các bản án trước đó, do đó không có thông tin về việc chấp hành án phí hình sự của bản án này.

Do đó, căn cứ các quy định của pháp luật và áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì bị cáo đã được xóa án tích đối với 02 bản án trên. Như vậy, lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp Tái phạm và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho chị theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hồ sơ bệnh án, các hóa đơn thể hiện các chi phí hợp lý để điều trị thương tích cho chị H từ ngày vào viện (02/5/2021) đến ngày ra viện (12/5/2021) tổng là: 8.404.043đồng (Trong đó: Điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy: 6.853.570đ gồm: Dịch vụ chiếu tia Plasma 03 lần: 600.000đ; Siêu âm: 125.000đ, xét nghiệm 02 lần: 695.200đ; Chụp CT: 522.000đ; Giường yêu cầu: 800.000đ; Khám: 38.700đ; Giường chuyên khoa: 866.000đ; Phẫu thuật: 2.598.000đ; Tham dò chức năng: 32.000đ; thuốc: 477.792đ; Vật tư: 34.478đ; XQ: 64.400đ; Điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tây bắc Nghệ An: 1.550.473đ).

Đối với hóa đơn ngày 13/01/2021, số tiền 314.700đ có trước khi bị cáo L1 gây thương tích cho chị H, do đó, hóa đơn này không có căn cứ chấp nhận.

Do chị H bị tổn hại 17% sức khỏe, sau khi điều trị, chị H vẫn phải cần có một thời gian nghỉ nhất định để ổn định lại sức khỏe mới có thể đi lao động bình thường được, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe là 2.000.000đ; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần đến 6 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là: 1.490.000đồng x 6 = 8.940.000đ.

Đối với công người chăm sóc và mất thu nhập trong thời gian chị H điều trị thương tích tại bệnh viện là 10 ngày (từ ngày 02/5/2021 đến ngày 12/5/2021), mặc dù chị H không yêu cầu, tuy nhiên, xét về mặt thực tế đối với thương tích của chị H cần có người chăm sóc là phù hợp. Qua xác minh tại địa phương nơi chị H làm việc thể hiện: Chị H bán hoa quả ở công chợ xã HX, thu nhập bình quân đối với lao động cùng loại là 200.000đ. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cả khoản tiền công người chăm sóc và mất thu nhập cho chị H là 4.000.000đ. Xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Như vậy, tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho chị H làm tròn là: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng). Bị cáo nhất trí không có ý kiến gì khác.

Đối với thương tích vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ mà chị H nêu ra trong đơn, nhưng chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này là phù hợp. Tuy nhiên sau này, nếu chị H chứng minh được thiệt hại chi phí thẩm mỹ thì sẽ xem xét giải quyết bằng thủ tục Tố tụng dân sự nếu chị H có yêu cầu là phù hợp quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với các đồ vật do cơ quan CSĐT tạm giữ của bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vosmart Joy4 màu xám, đã cũ lắp sim số 0342.615.749 và 0366.255.792, số IMEI 1: 351088461164030; số IMEI 2: 351088461164048; 01 giấy đăng ký mô tô số 029286, BKS: 30N7 – 5968 chủ xe mang tên Nguyễn Văn Hòa ở địa chỉ số 113 đường Hồng Mai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; 01 (một) chiếc xe mô

tô nhãn hiệu ANGEL màu đen, BKS: 30N7 - 5968. Số khung: RLGMC11HHAH034209; số máy: VMVDAB – H034209; 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 930.000 đồng, là các tài sản, đồ vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền 930.000 đồng để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đắc L1 (Tên gọi khác: Hùng) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đắc L1 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đỗ Đắc L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vosmart Joy4 màu xám, đã cũ lắp sim 1, số: 0342.615.749 và sim 2, số: 0366.255.792, (Máy không bật lên nguồn nên không kiểm tra được máy và tình trạng hoạt động của máy); 01 giấy đăng ký mô tô số 029286, BKS: 30N7 – 5968 chủ xe mang tên Nguyễn Văn Hòa; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL màu đen, BKS: 30N7 - 5968. Số khung: RLGMC11HHAH034209; số máy: VMVDAB – H034209; 01 ví giả da màu đen; Số tiền 930.000 đồng, Công an huyện Thanh Thủy đã chuyển vào tài khoản tiền gửi 3949.0.1054405.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tại kho bạc nhà nước chi nhánh huyện Thanh Thủy, nhưng tạm giữ số tiền 930.000 đ (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Đắc L1 phải bồi thường cho chị Trần Thu Hường các khoản chi phí hợp lý sau:

Chi phí điều trị thương tích cho chị H từ ngày vào viện (02/5/2021) đến ngày ra viện (12/5/2021) tổng là: 8.404.043 đồng (Trong đó: Điều trị tại Trung tâm y tế

huyện Thanh Thủy: 6.853.570đ; Điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tây bắc Nghệ An: 1.550.473đ).

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe là 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần đến 6 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là: 1.490.000đồng x 6 = 8.940.000đ (Tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Tiền công người chăm sóc và mất thu nhập trong thời gian chị H điều trị thương tích là: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho chị H làm tròn là: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Đắc L1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Đối với thương tích vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ của chị H, nếu chị H chứng minh được thiệt hại chi phí thẩm mỹ mà có yêu cầu giải quyết, thì sẽ xem xét bằng thủ tục Tố tụng dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án, người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- T.H.A.HS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Hồng